

BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

Thực hiện Kế hoạch số 82-KH/BCĐTW, ngày 18/5/2023 của Ban Dân vận Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW) và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” (gọi tắt là Kết luận số 43-KL/TW) với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW VÀ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Thành phố Hải Phòng là đô thị loại I với diện tích tự nhiên 1.552,5 km²; dân số trên 2 triệu người; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (07 quận; 08 huyện); 217 đơn vị hành chính cấp xã (141 xã; 66 phường; 10 thị trấn). Đồng bào dân tộc Kinh chiếm đại đa số, đồng bào các dân tộc thiểu số hiện có khoảng 5.300 người (Trong đó, cộng đồng người Hoa có số lượng lớn nhất khoảng trên 2.500 người, trên 2.700 người còn lại thuộc 36 dân tộc khác). Đồng bào các tôn giáo có trên 41 vạn người (chiếm khoảng 21% dân số), chủ yếu gồm 4 tôn giáo: Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cao Đài. Đảng bộ thành phố hiện có 33 đảng bộ trực thuộc Thành ủy, 1.210 tổ chức cơ sở đảng, 127.818 đảng viên. Có 531 đảng viên là người theo tôn giáo, 188 đảng viên là người dân tộc thiểu số¹.

Thành phố Hải Phòng triển khai Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Đây là giai đoạn thành phố có sự

¹ Số liệu đến hết tháng 6/2023.

thay đổi, phát triển mạnh mẽ với nhiều dấu ấn nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, văn hóa, giáo dục, y tế và đối ngoại. Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX)², Bộ Chính trị (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 “về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Nghị quyết số 45-NQ/TW); định hướng Hải Phòng là một trong địa phương đi đầu trong cả nước về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành một trong những động lực phát triển của đất nước; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP, ngày 26/11/2019 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 “về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng”.

10 năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; sự quan tâm, tạo điều kiện phối hợp của các ban, bộ, ngành Trung ương và với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất, vượt mọi khó khăn của cả hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội thành phố đạt được kết quả toàn diện. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) liên tục đạt mức cao so với bình quân chung cả nước: Bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 7,08%/năm; giai đoạn 2016-2020 đạt 14,02%/năm; giai đoạn 2021-2022 đạt 12,63%/năm. Thu ngân sách nhà nước năm 2022 lần đầu tiên đạt mốc trên 100.000 tỷ đồng. Chủ trương của Thành ủy “Đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế” đã được tích cực triển khai thực hiện, cụ thể hóa bằng nhiều cơ chế, chính sách; ưu tiên trong phân bổ nguồn lực cho các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Đến nay, đã có 100% số xã (137/137 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 45 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 22 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; 07/08 huyện (trừ huyện đảo Bạch Long Vĩ) được công nhận là huyện nông thôn mới. Tập trung triển khai một số dự án cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính đạt được kết quả tích cực; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên; Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền thành phố.

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW của thành phố cũng phải đối diện với một số khó khăn: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra nhanh làm nảy sinh một số vấn đề phức tạp trong quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng; các thách thức về lao động, việc làm, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự, an toàn xã hội; sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội. Dịch

² Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị (khóa IX) “về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

bệnh Covid-19 có những thời điểm diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống, việc làm của người dân.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW

Thực hiện Hướng dẫn số 81-HD/BTGTW, ngày 15/5/2013 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 60-KH/TU, ngày 01/7/2013; tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt thành phố để quán triệt, triển khai thực hiện các kết luận, nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khoá XI, trong đó có Nghị quyết số 25-NQ/TW. Chỉ đạo 100% quận ủy, huyện ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết. Đến hết quý III năm 2013, toàn thành phố đã hoàn thành việc tổ chức phổ biến quán triệt, học tập Nghị quyết theo kế hoạch³.

Ngày 12/7/2013, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 64-KH/TU chỉ đạo việc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW trong toàn Đảng bộ. Đến tháng 12 năm 2014, có 34/34 đảng bộ trực thuộc Thành ủy; các ban cán sự đảng, các đảng đoàn đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW.

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo sơ kết và ban hành Kết luận số 43-KL/TW. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các quận ủy, huyện ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 43-KL/TW gắn với tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận; đổi mới công tác phổ biến, quán triệt bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; phát huy thế mạnh của hệ thống báo chí, mạng xã hội. Chỉ đạo xây dựng hệ thống Thông tin Dân vận Hải Phòng thành kênh tuyên truyền mạnh, hiệu quả, chuyên sâu về công tác dân vận⁴. Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền thông qua nhiều hội nghị, tọa đàm⁵, mở nhiều chuyên

³ Tiêu biểu: Quận ủy Dương Kinh đã tổ chức được 27 lớp học tập, quán triệt Nghị quyết đạt tỷ lệ 95%; huyện Kiến Thụy tổ chức 21 lớp đạt 95%; Huyện An Dương đạt tỷ lệ 95,6%, Quận Kiến An tổ chức cho 100% các chi, đảng bộ trực thuộc số lượng tham dự đạt trên 94%, Huyện ủy An Lão đã tổ chức 31 lớp học đạt trên 95%...

⁴ Hệ thống thông tin Dân vận Hải Phòng trên không gian mạng được ra mắt vào tháng 12/2022, là trang thông tin chuyên sâu về công tác dân vận của Đảng bộ thành phố, gồm: Trang thông tin điện tử tổng hợp, Zalopage, Fanpage.

⁵ Tọa đàm do Ban Dân vận Thành ủy chủ trì: “Công tác dân vận tham gia giải phóng mặt bằng” (2017); “Nâng cao chất lượng, hiệu công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân” (2018); “Một số vấn đề về công tác quản lý, cơ chế chính sách đối với lực lượng lao động nhập cư làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế Hải Phòng” (2021); “Một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (2022)... Tọa đàm về công tác dân vận do các quận ủy, huyện ủy chủ trì: Quận ủy Lê Chân, Hải An, Hồng Bàng, Dương Kinh, Ngô Quyền; huyện ủy Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão, An Dương...

trang, chuyên mục về công tác dân vận⁶. Cuộc thi Tuyên truyền các mô hình “Dân vận khéo” xây dựng nông thôn mới đã thu hút được hàng trăm tác giả tham gia với hàng nghìn bài viết, ảnh, chùm ảnh, phóng sự phát thanh, phóng sự truyền hình. Biên soạn, phát hành hàng chục nghìn tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn chuyên sâu, thiết thực về công tác dân vận, như: Sách “Hỏi - đáp về một số tín ngưỡng, tôn giáo”, “Hỏi - đáp về công tác xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”, “Sổ tay về công tác giám sát, phản biện xã hội, công tác đối thoại”, “Hỏi - đáp về pháp luật lao động”, “Sổ tay về đối thoại tại nơi làm việc và giải quyết tranh chấp lao động tập thể”, tờ gấp tuyên truyền về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, tờ gấp về công tác giám sát, phản biện xã hội⁷...

2. Lãnh đạo việc cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW bằng các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, quyết định, đề án, đề tài để triển khai thực hiện

2.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, Kết luận

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 18/12/2013 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW.

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Thông tri số 25-TT/TU, ngày 12/3/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW.

Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố về công tác dân vận (Chương trình hành động số 04-CTr/BDVTU, ngày 14/7/2016).

Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố về công tác dân vận (Chương trình hành động số 03-CTr/BDVTU, ngày 25/6/2021).

2.2. Ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW

Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW, Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 18/12/2013 của Thành ủy đã được cụ thể hóa qua trên 200 nghị quyết, chỉ thị, thông tri, quyết định, kết luận, báo cáo (*Phụ lục 1*).

Các văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác dân vận, thực hiện dân chủ, công tác tôn giáo, đại đoàn kết

⁶ Phối hợp Đài phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, các cơ quan Báo chí Trung ương xây dựng nhiều phóng sự, tin, bài về thực hiện quy chế dân chủ, công nhân lao động, mô hình “Dân vận khéo”...

⁷ Biên soạn, phát hành 2.500 cuốn “Hỏi - đáp về một số tín ngưỡng, tôn giáo”; 2.000 cuốn “Hỏi - đáp về công tác xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”; 1.000 cuốn “Sổ tay về công tác giám sát, phản biện xã hội, công tác đối thoại”; 1.000 cuốn “Hỏi - đáp về pháp luật lao động”; 950 cuốn “Sổ tay về đối thoại tại nơi làm việc và giải quyết tranh chấp lao động tập thể”; 10.000 tờ gấp tuyên truyền về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; 5.000 tờ gấp tuyên truyền về công tác giám sát, phản biện xã hội; 14.000 Bản tin Công tác dân vận Hải Phòng; 600 cuốn “Một số văn bản của Trung ương, thành phố về công tác dân vận”.

toàn dân tộc được ban hành kịp thời, đồng bộ đã có tác động lớn, tạo nền tảng quan trọng trong việc cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm của Đảng về công tác dân vận tại Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

Chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy thực hiện 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố⁸ và 06 đề án, chuyên đề cấp ban⁹; trên cơ sở đó đã tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường và đổi mới công tác dân vận.

3. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết

Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức 06 đợt kiểm tra, giám sát về công tác dân vận vào các năm: 2014, 2016, 2019, 2021, 2022, 2023 đối với 33 tổ chức đảng¹⁰. Giao Ban Dân vận Thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố thực hiện 25 cuộc kiểm tra với 80 lượt đơn vị được kiểm tra về công tác dân vận chính quyền và kết quả triển khai các mô hình “Dân vận khéo” tại các sở, ngành, địa phương; hằng năm tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ở các loại hình cơ sở; khảo sát kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, việc thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng giai cấp công nhân thành phố. Thường trực Thành ủy định kỳ tổ chức giao ban khối Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; chủ trì họp Ban Chỉ đạo công tác

⁸ Năm 2016 : Đề tài NCKH cấp thành phố “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020”; Năm 2019: Đề tài NCKH cấp thành phố “Nghiên cứu đề xuất giải pháp phòng ngừa và xây dựng quy trình công tác dân vận tham gia xử lý điểm nóng, vụ việc phức tạp tại thành phố Hải Phòng”; Năm 2022: Đề tài NCKH cấp thành phố “Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” tại thành phố Hải Phòng”; chuyên đề khoa học: “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác nắm bắt tình hình Nhân dân của Ban Dân vận Thành ủy Hải Phòng”. Năm 2023: Đề tài NCKH cấp thành phố “Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

⁹ Các đề án, chuyên đề: Khảo sát về hội quần chúng trên địa bàn thành phố; Khảo sát thực trạng đời sống vật chất, tinh thần của công nhân lao động tại khu công nghiệp; Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm tình hình Nhân dân trên địa bàn thành phố; Khảo sát về hoạt động của Khối dân vận xã, phường, thị trấn;...

¹⁰ Năm 2014, Thành ủy thành lập 02 đoàn kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết tại Quận ủy Hồng Bàng, Quận ủy Dương Kinh, Huyện ủy Kiến Thụy, Huyện ủy Cát Hải, Ban Thường vụ Thành đoàn, Đảng đoàn Hội Nông dân thành phố và Sở Nội vụ thành phố. Năm 2016: Thành ủy tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết tại Huyện ủy Kiến Thụy và Quận ủy Hải An. Năm 2019: Thành ủy thành lập 2 đoàn kiểm tra kết quả 10 năm thực hiện phong trào thi đua “dân vận khéo” tại Quận ủy Lê Chân, Huyện ủy Kiến Thụy. Năm 2021: Thành ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quyết định số 875-QĐ/TU đối với Ban Thường vụ cấp ủy và đồng chí Bí thư: Quận ủy Đồ Sơn, Huyện ủy Tiên Lãng, Đảng ủy Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng. Năm 2022: Thành ủy tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới đối với Ban Thường vụ Quận ủy và đồng chí Bí thư Quận ủy Lê Chân, huyện ủy Tiên Lãng. Năm 2023: Thành ủy tổ chức kiểm tra Ban Thường vụ Quận ủy Hải An, Ban Thường vụ Quận ủy Kiến An trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI. Khảo sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW tại Huyện ủy Tiên Lãng, Quận ủy Ngô Quyền, Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ.

Tôn giáo - Dân tộc, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo xây dựng giai cấp công nhân thành phố.

Chỉ đạo 03 đợt sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW từ cấp cơ sở đến cấp thành phố: Sơ kết 01 năm (năm 2014); sơ kết 05 năm (năm 2018), tổng kết 10 năm (năm 2023). Chỉ đạo 02 đợt sơ kết, tổng kết Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị: sơ kết 05 năm (năm 2015) và tổng kết 10 năm (năm 2020)¹¹. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, nền nếp việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết chuyên đề về đại đoàn kết toàn dân tộc, giai cấp công nhân, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, công tác tôn giáo, dân tộc, về thực hiện dân chủ, công tác hội...

Nhờ chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, Ban Thường vụ Thành ủy đã kịp thời bổ khuyết các giải pháp chỉ đạo thực hiện công tác dân vận theo hướng đổi mới, lượng hóa, hướng mạnh về cơ sở, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của thành phố, xác định các chỉ tiêu cụ thể về công tác dân vận hằng năm. Sửa đổi Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố; ban hành các chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo, dân tộc từ thành phố đến cơ sở; chỉ đạo, đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc tôn giáo phức tạp tồn đọng, kéo dài nhiều năm; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn¹²...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

¹¹ Năm 2014: Chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy chủ trì xây dựng Báo cáo số 187-BC/BDVTU, ngày 01/4/2014 về kết quả xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI và Báo cáo số 200-BC/BDVTU, ngày 18/6/2014 về kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI. Năm 2015: Chỉ đạo sơ kết và ban hành Báo cáo số 229-BC/TU, ngày 13/8/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X. Năm 2018: Chỉ đạo sơ kết và ban hành Báo cáo số 226-BC/TU, ngày 18/7/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI. Năm 2020: Chỉ đạo tổng kết và ban hành Báo cáo số 339-BC/TU, ngày 13/8/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X. Năm 2023: Chỉ đạo tổng kết, ban hành Kế hoạch số 256-KH/TU, ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW.

¹² Các chỉ tiêu về công tác dân vận hằng năm: “100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định”; 100% các xã, phường có mô hình “Dân vận khéo” trong triển khai xây dựng: xã nông thôn mới kiểu mẫu; chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị; “thực hiện lập hồ sơ đăng ký đất đai cho tối thiểu 40% số cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tối thiểu 10% số cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất ở các quận, huyện”.

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái

Thành ủy tập trung lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, củng cố và tăng cường mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, làm cho Nhân dân thực sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền thành phố.

Việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII đã được tập trung tổ chức thực hiện với nhiều phương pháp và cách làm sáng tạo, hiệu quả. Xây dựng, triển khai chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng bộ và Nhân dân Hải Phòng”, cụ thể hóa thành các chuyên đề hằng năm để triển khai, thực hiện trong toàn Đảng bộ. Tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học, các cuộc thi, đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào các hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt dưới cờ, khai thác các ứng dụng truyền thông đa phương tiện để tuyên truyền, góp phần bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thống nhất, thông suốt và tạo được nét riêng, sáng tạo trong triển khai thực hiện.

Chỉ đạo các cấp ủy đảng tăng cường các giải pháp thiết thực, hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần giữ vững an ninh tư tưởng, chính trị. Tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác dư luận xã hội và công tác thông tin đối ngoại; kết hợp, phát huy hiệu quả các phương thức truyền thông và nền tảng số; tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố “về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”¹³.

Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu¹⁴. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 122-KH/TU, ngày 28/12/2022 về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày

¹³ Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 18/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU với các giải pháp cụ thể phát huy kết quả và khắc phục hạn chế trong công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

¹⁴ Ban hành Kế hoạch số 254-KH/TU, ngày 31/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới để thực hiện đồng bộ, đặc biệt nhấn mạnh việc cải cách hành chính và đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc.

25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Lãnh đạo thực hiện nghiêm Quy định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên¹⁵. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, người có công được quan tâm chăm lo kịp thời, mức chính sách năm sau cao hơn năm trước. Ban hành và thực hiện Kết luận số 09-KL/TU, ngày 04/3/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy “về tăng cường cán bộ trẻ giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã; sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2020-2025”. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được quan tâm. Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền; hình thức kỷ luật phù hợp với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm. Qua kiểm tra, giám sát đã góp phần kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, hạn chế, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Từ năm 2013 đến hết năm 2022: Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 29.196 tổ chức đảng và 58.811 đảng viên, trong đó có 14.802 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 465 đảng viên, trong đó có 273 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Giám sát chuyên đề đối với 16.308 tổ chức đảng và 31.375 đảng viên, trong đó có 14.706 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Thi hành kỷ luật đối với 24 tổ chức đảng và 3.284 đảng viên, trong đó có 721 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. *(Phụ lục 2)*

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành phố được thành lập và hoạt động bước

¹⁵ Đã thực hiện giám sát, ban hành Thông báo kết luận giám sát đối với một số giám đốc sở, Bí thư, Chủ tịch UBND quận, huyện.

đầu đạt hiệu quả. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được triển khai khá toàn diện; công tác kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm. Việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn công tác Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực có chuyển biến tích cực, đã giải quyết cơ bản 09/20 vụ án, vụ việc mà Ban Chỉ đạo Trung ương kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo xử lý. Vai trò Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp thành phố được phát huy, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, công tác giám định, định giá tài sản trong tố tụng hình sự được nâng lên.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Hằng năm, các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp triển khai tổ chức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức viết và ký cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đối với công chức làm việc tại bộ phận “Một cửa”, bản cam kết được công khai để tổ chức, cá nhân đến làm việc theo dõi và kiểm tra. Tại bộ phận “Một cửa” niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng để tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về thái độ làm việc, ứng xử và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước

2.1. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận

Hội đồng nhân dân thành phố chú trọng đổi mới phương thức hoạt động, thể chế hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận. Thành phố ban hành nhiều cơ chế, chính sách sát hợp với thực tế, xuất phát từ lợi ích thiết thực của Nhân dân, được Nhân dân đánh giá cao, như: ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các công trình văn hóa, lịch sử truyền thống; góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; tôn vinh vùng đất, con người Hải Phòng¹⁶; ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất cho ngành y tế¹⁷. Ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ 100% học phí cho học sinh các cấp, nghị quyết về chính sách khen thưởng đối với đội ngũ giáo viên, học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho các đối tượng chính sách gấp 1,4 lần quy định của Chính phủ; ban hành nghị quyết về cơ chế cấp gạch, xi măng, hỗ trợ tiền để xây

¹⁶ Hoàn thành xây dựng Nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh; hệ thống giao thông, cây xanh Khu di tích Quốc gia đặc biệt Trưng Tring Nguyễn Bình Khiêm; di tích lịch sử Bạch Đằng Giang; xây dựng Khu bảo tồn bãi cọc Cao Quý, huyện Thủy Nguyên...

¹⁷ Hoàn thành đầu tư mới và đưa vào sử dụng Bệnh viện Việt Tiệp cơ sở 2, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Quốc tế Vinmec, Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinh Bảo; mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Tiệp 1, Bệnh viện Đa khoa quốc tế, Bệnh viện Phụ sản, bệnh viện tuyến huyện...

dựng, sửa chữa nhà ở cho các gia đình chính sách, hộ nghèo; cải tạo ngõ nghẽn; xây dựng các vườn hoa, công viên cây xanh; cải tạo, xây mới chung cư cũ, xuống cấp, nhà ở xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2013 là 3,23%¹⁸ đến hết năm 2022 giảm còn 0,78% (theo chuẩn nghèo đa chiều).

Ủy ban nhân dân thành phố đã thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Thành ủy về công tác dân vận thành các chương trình, kế hoạch, chỉ thị, quyết định cụ thể¹⁹. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố ký Chương trình phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy về thực hiện công tác dân vận²⁰. Ban hành các Quyết định về danh mục các nhiệm vụ thực hiện “Năm Dân vận chính quyền” tại thành phố Hải Phòng²¹, trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm mà các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải thực hiện. Ban hành Quyết định số 2893/QĐ-UBND, ngày 02/11/2018 về tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND, ngày 02/01/2019 về Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính

¹⁸ Theo Quyết định số 529/QĐ-LĐTĐ, ngày 06/5/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013.

¹⁹ Các chỉ thị: số 17/CT-UBND, ngày 13/7/2016 về “Triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới” trên địa bàn thành phố; số 21/CT-UBND, ngày 26/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 26/CT-UBND, ngày 31/12/2021 về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 05/01/2023 ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số: 03/KH-UBND, ngày 04/01/2023 triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/11/2022. Chương trình phối hợp công tác giữa UBND thành phố và Ban Dân vận Thành ủy giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016-2021, giai đoạn 2022-2026 (Chương trình phối hợp số 04-CTr/UBNDTP-BDVTU ngày 28/12/2011; Chương trình phối hợp số 06-CTr/UBNDTP-BDVTU ngày 20/12/2016; Chương trình phối hợp số 05-CTr/BDVTU-BCSĐUBNDTP, ngày 07/01/2022.

²⁰ Các kế hoạch: số 71-KH/UBNDTP-BDVTU, ngày 27/3/2018; số 78-KH/UBNDTP-BDVTU, ngày 11/3/2019 phối hợp thực hiện công tác dân vận của chính quyền năm 2019; số 143b-KH/UBNDTP-BDVTU, ngày 16/3/2020 phối hợp thực hiện “Năm Dân vận khéo 2020” gắn với công tác dân vận của chính quyền, các cơ quan Nhà nước; số 10-KH/BDVTU-UBNDTP ngày 05/02/2021 phối hợp thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2021; số 52-KH/BDVTU-BCSĐUBNDTP, ngày 12/01/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2022; số 94-KH/BDVTU-BCSĐUBNDTP, ngày 11/01/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023 của Ban Dân vận Thành ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố.

²¹ Các quyết định: số 861/QĐ-UBND, ngày 24/4/2018; số 643/QĐ-UBND, ngày 27/3/2019 ban hành danh mục các nhiệm vụ thực hiện chủ đề năm 2018, 2019 “Năm Dân vận chính quyền”; số 802/QĐ-UBND, ngày 22/3/2021 ban hành danh mục các nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận chính quyền 2021 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 676/QĐ-UBND, ngày 03/3/2022 ban hành danh mục các nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 362/QĐ-UBND, ngày 08/02/2023 ban hành danh mục các nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận năm 2023 của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập²². Chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng các mô hình “Dân vận khéo” gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân.

2.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ngành thực hiện xây dựng chính quyền các cấp theo hướng kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ, vì dân; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện thành công mục tiêu “dân thụ hưởng” trong quá trình chuyển đổi số. Lấy ý kiến hài lòng của tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước, đối với kết quả thực hiện các chủ trương lớn, nhiệm vụ trọng tâm của thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ hằng năm, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác dân vận.

Chính quyền các cấp, các cơ quan hành chính nhà nước đẩy mạnh triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong quy hoạch, đất đai, tài nguyên và môi trường; quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm cho người lao động.

Thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bộ phận “Một cửa”, trên cổng thông tin điện tử. Khuyến khích công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; từng bước đáp ứng được yêu cầu và nhu cầu áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, điều hành. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Xử lý nghiêm minh công chức, viên chức có hành vi vi phạm, hành vi những thiếu, phiền hà trong giải quyết công việc đối với người dân, tổ chức. Nhiều đơn vị duy trì hình thức hộp thư góp ý, đường dây nóng và

²² Các kế hoạch: số 5508/KH-UBND về thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; số 8226/KH-UBND và Kế hoạch số 97/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, Nghị định số 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; số 3503/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; số 149/KH-UBND, ngày 09/5/2023 về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

phiếu đánh giá mức độ hài lòng của người dân tại trụ sở cơ quan. Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng trên Cổng thông tin điện tử và bộ phận “Một cửa”. Chỉ số cải cách hành chính của thành phố ở trong số những tỉnh, thành phố dẫn đầu: đứng thứ 2/63 (các năm 2013, năm 2022). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đứng thứ 15/63 (năm 2013), đứng thứ 2/63 (năm 2021), đứng thứ 3/63 (năm 2022).

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các sở, ngành đã từng bước nhận thức rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận, nêu cao trách nhiệm trong quá trình thực thi công vụ; tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị để giải quyết những vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Thường xuyên tổ chức đối thoại trực tuyến và trực tiếp giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố với tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Thực hiện hiệu quả Quy định trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong thực hiện công tác cải cách hành chính; Quy định về xin lỗi công khai trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm trong thực thi công vụ.

Công tác dân vận của lực lượng vũ trang thường xuyên bám sát địa bàn; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”; tham gia giúp Nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Công tác cải cách tư pháp đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp gương mẫu chấp hành pháp luật được chú trọng, góp phần thiết thực đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Đến năm 2022, toàn thành phố có 209/217 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; có 1.918 tổ hòa giải với 11.082 hòa giải viên; tỷ lệ hòa giải thành đạt 83%.

2.3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt việc công khai chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội; việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, các thủ tục hành chính, quyết toán ngân sách hằng năm... Tổ chức họp, xin

ý kiến Nhân dân các vấn đề liên quan đến lợi ích của cộng đồng dân cư²³. Những nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định đã được triển khai nghiêm túc, đúng quy trình²⁴. Việc lấy ý kiến tham gia của Nhân dân vào dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch triển khai các dự án, đề án xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang, phát triển đô thị, xây dựng chung cư mới trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành đã được thực hiện thông qua việc tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu xin ý kiến trực tiếp và hòm thư góp ý... Thực hiện tốt việc xin ý kiến Nhân dân vào các dự án, đề án, như: Đề án sắp xếp 12 đơn vị hành chính xã, phường chưa bảo đảm 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số (giảm 6 đơn vị hành chính xã, phường) và Đề án sắp xếp 198 thôn, tổ dân phố còn 64 thôn, tổ dân phố (giảm 134 thôn, tổ dân phố). Việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tổ chức công khai, dân chủ, đúng luật. Phát huy quyền giám sát của Nhân dân thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư của cộng đồng²⁵.

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chú trọng công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi đến làm việc tại cơ quan nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức được tham gia ý kiến vào nhiều vấn đề quan trọng của cơ quan, đơn vị trước khi người đứng đầu xem xét, quyết định; được giám sát thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, hội nghị cán bộ, công chức...

Tính đến hết năm 2022, thành phố có 55% doanh nghiệp có từ 10 lao động trở lên đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở; hơn 5.000 doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị người lao động; 100% doanh nghiệp nhà nước, 36% công ty trách nhiệm hữu hạn, 34% công ty cổ phần, 6% doanh nghiệp tư nhân đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Số đông người lao động đã được tiếp cận các thông tin; tham gia ý kiến, giám sát, quyết định các nội dung, chủ yếu là về chế độ chính sách của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người lao động tại doanh nghiệp.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Thành ủy chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; ban hành Kết luận 10-KL/TU, ngày 23/12/2013 “về tiếp tục thực

²³ Chủ trương và mức đóng góp xây dựng hệ thống điện thấp sáng, đường giao thông, nhà văn hóa, hệ thống thoát nước, cải tạo đường, ngõ, xây dựng các quỹ tự nguyện ...

²⁴ Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

²⁵ Tính đến nay, toàn thành phố có 217 ban thanh tra nhân dân (đạt 100% số xã, phường, thị trấn có Ban Thanh tra nhân dân hoạt động).

hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đến năm 2010 và những năm tiếp theo”; Chi thị số 28-CT/TU, ngày 19/5/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy “về thực hiện Thông báo Kết luận số 160-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp, tầng lớp, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo. Giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cộng đồng doanh nhân, lực lượng cựu chiến binh, phụ nữ, thế hệ trẻ, đồng bào các tôn giáo, người Hải Phòng ở nước ngoài đã có những đóng góp thiết thực, cụ thể vào quá trình xây dựng, phát triển thành phố.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua ngày càng tham gia có chiều sâu vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội²⁶. Huy động nguồn lực tổ chức nhiều chương trình, hoạt động hỗ trợ, chăm lo cho đoàn viên, hội viên, các hộ nghèo trên địa bàn thành phố²⁷.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; làm tốt vai trò là cầu nối giữa cử tri với chính quyền và đại biểu dân cử, kịp thời phản ánh ý kiến của cử tri và Nhân dân thành phố với Đảng và các cấp chính quyền²⁸. Phối hợp triển khai thực hiện các bước của quy trình hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu những người có đủ tiêu chuẩn và uy tín ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện tốt chức năng giám sát quá trình bầu cử, vận động Nhân dân đi

²⁶ Vận động Nhân dân hiến gần 150.000 m² đất thổ cư, đất canh tác, đóng góp trên 96,2 tỷ đồng và 50.000 ngày công tham gia làm mới, sửa chữa đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, cầu cống thủy lợi, trạm bơm điện, kiên cố hóa kênh, mương; trồng trên 40.000 cây xanh các loại.

Vận động Nhân dân tích cực đóng góp vật tư, nhân công, hiến đất để cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp 3.267 tuyến ngõ, ngách, lát gạch vỉa hè tại 46 tuyến đường, ngõ, trồng 70.000 cây xanh các loại...

10 năm qua, MTTQ các cấp đã hỗ trợ xây, sửa 2.481 Nhà Đại đoàn kết với tổng kinh phí 55 tỷ đồng; tặng quà nhân dịp lễ, tết gần 827.000 suất quà trị giá 51,8 tỷ đồng; hỗ trợ giống, vốn, khám chữa bệnh, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... trên 21,5 tỷ đồng.

²⁷ Tham mưu với Thành ủy và kiến nghị Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022-2025; sửa đổi Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND, ngày 10/12/2018 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn (2020-2025).

²⁸ Phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội Hải Phòng tổ chức 116 cuộc tiếp xúc cử tri; trên 12.000 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tập hợp hơn 13.500 ý kiến, kiến nghị của cử tri, Nhân dân. Tiếp gần 4.500 lượt công dân, tiếp nhận 2.243 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; chuyển 924 đơn thư đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

bầu cử đạt tỉ lệ 99,47% (năm 2016), 99,78% (năm 2021), góp phần bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra đúng tiến độ, đúng luật, an toàn và thành công

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã thực hiện tốt vai trò chủ trì hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội, thống nhất chương trình giám sát, phản biện xã hội hằng năm, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, sự phối hợp của chính quyền các cấp. Bảo đảm hoạt động giám sát không trùng lặp về thời gian, nội dung và đối tượng giám sát giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong 10 năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã thực hiện được gần 3.800 cuộc giám sát, phối hợp giám sát trên 5.000 cuộc. Nội dung giám sát chủ yếu là việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp đối với các lĩnh vực y tế, giáo dục, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, công tác xã hội hóa, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, bảo đảm trật tự an toàn giao thông... Thông qua các hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phát hiện, kiến nghị với chính quyền xem xét, giải quyết kịp thời nhiều vấn đề phát sinh liên quan đến cơ chế, chính sách và việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ công chức... Giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thu được kết quả tích cực, kiến nghị các chủ đầu tư xử lý giải quyết nhiều vấn đề về quy trình, kỹ thuật của các công trình²⁹.

10 năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tham gia đóng góp ý kiến vào trên 5.000 văn bản dự thảo của cấp ủy và trên 7.000 văn bản dự thảo của chính quyền cùng cấp. Tổ chức 208 hội nghị phản biện về các dự thảo đề án, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và thành phố. Nội dung phản biện tập trung vào các dự thảo kế hoạch, chương trình, đề án của cấp ủy, chính quyền, các ban, sở, ngành, địa phương có liên quan trực tiếp tới đời sống của các tầng lớp Nhân dân. Kết quả phản biện xã hội đã giúp các cơ quan chủ trì dự thảo tiếp cận, đánh giá vấn đề một cách đa chiều, toàn diện, hạn chế và ngăn ngừa việc quyết định chủ quan, một chiều mang tính áp đặt, không sát thực tiễn (*Phụ lục 5*).

Tăng cường tổ chức thăm hỏi, tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức tôn giáo; phối hợp, hỗ trợ Ủy ban Đoàn kết Công giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Đại hội Nhon sanh Họ Đạo Cao Đài nhiệm kỳ 2017 - 2022 và 2022 - 2027.

4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, Nhân dân

Việc tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp dân được cấp ủy, chính quyền các

²⁹ Ban Thanh tra nhân dân tiến hành 4.489 cuộc giám sát, kiến nghị xử lý 718 vụ việc. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát 4.320 công trình, kiến nghị xử lý 454 vụ việc.

cấp quan tâm thực hiện nền nếp, giải quyết kịp thời nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định số 1618-QĐ/TU, ngày 17/10/2019 của về “Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”.

Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy³⁰. Chỉ đạo thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường công tác tiếp công dân theo quy định. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng tập trung đông người, phức tạp; gửi đơn thư vượt cấp lên Trung ương.

Kết quả công tác tiếp dân: Từ năm 2013 đến tháng 6 tháng năm 2023, toàn thành phố tiếp 55.778 lượt với 42.148 vụ việc (khiếu nại 5.859 vụ việc, tố cáo 1.623 vụ việc, kiến nghị 34.666 vụ việc). Trong đó, số đoàn đông người 2.703 đoàn với 1.980 vụ việc³¹.

Kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Toàn thành phố tiếp nhận 81.074 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (khiếu nại 8.608 đơn, tố cáo 8.120 đơn, kiến nghị 47.177 đơn). Trong đó kỳ trước chuyển sang 7.055 đơn, tiếp nhận trong kỳ 74.019 đơn. Tổng số đơn đã xử lý 81.074; trong đó đơn đủ điều kiện xử lý 60.238 đơn³².

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết 3.723 vụ việc (khiếu nại 2.144 vụ việc, tố cáo 1.579 vụ việc). Đã giải quyết 3.584 vụ việc (khiếu nại 2.074 vụ việc, tố cáo 1.440 vụ việc); đạt tỷ lệ 96,26 % vụ việc giải quyết³³.

³⁰ Tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; các kế hoạch: số 363/KH-TTCTP, ngày 20/3/2019 và số 1910/KH-TTCTP, ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài...

³¹ Cấp thành phố tiếp: 9.901 lượt với 6.160 vụ việc (trong đó có 932 đoàn đông người với 635 vụ việc). Cấp quận, huyện tiếp: 36.430 lượt với 27.832 vụ việc (trong đó có 1.375 đoàn đông người với 1.152 vụ việc). Cấp sở, ngành tiếp 9.447 lượt với 8.156 vụ việc (trong đó có 396 đoàn đông người với 193 vụ việc). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố đã tiếp 5.647 lượt với 4.430 vụ việc (vụ việc mới phát sinh 2.804 vụ, vụ việc cũ 1.626 vụ), trong đó có 743 đoàn đông người với 512 vụ việc.

³² Trong đó: Cấp thành phố nhận 25.848 đơn (khiếu nại 4.351 đơn, tố cáo 3.771 đơn, kiến nghị 17.726 đơn), đơn đủ điều kiện xử lý 16.331 đơn. Cấp quận, huyện nhận 36.772 đơn (khiếu nại 1.939 đơn, tố cáo 1.597 đơn, kiến nghị 33.236 đơn), đơn đủ điều kiện xử lý 31.791 đơn. Cấp sở, ngành nhận 18.454 đơn (khiếu nại 2.318 đơn, tố cáo 2.752 đơn, kiến nghị 13.384 đơn), đơn đủ điều kiện xử lý 12.116 đơn.

³³ Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết 2.144 vụ việc; đã giải quyết 2.074 vụ việc, số vụ việc đang phải giải quyết 70 vụ việc; tỷ lệ giải quyết 96,73%. Trong đó: Số vụ việc ban hành quyết định 1.418 vụ việc (khiếu nại đúng: 78 vụ việc, khiếu nại sai: 1.173 vụ việc, khiếu nại đúng 1 phần: 81 vụ việc); số vụ việc không đủ điều kiện thụ lý, công dân rút đơn 656 vụ việc.

Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền 1.579 vụ việc; đã giải quyết 1.440 vụ việc, số vụ việc đang phải giải quyết 139 vụ việc; tỷ lệ giải quyết 91,19%. Trong đó: Số vụ việc ban hành kết luận giải quyết 1.217

Trong 10 năm, toàn thành phố đã tổ chức được 5.286 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân, trong đó: cấp thành phố tổ chức được 121 cuộc; cấp quận, huyện tổ chức được 1.175 cuộc; cấp xã, phường, thị trấn tổ chức được 3.990 cuộc. Bảo đảm thực hiện chỉ tiêu hằng năm: “100% người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo quy định”³⁴. Thông qua đối thoại, các đồng chí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, giám đốc các sở, ngành³⁵ đã lắng nghe, tiếp thu và chỉ đạo giải quyết kịp thời nhiều kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; từ đó nhận được sự đồng thuận, ủng hộ cao của Nhân dân, doanh nghiệp để thực hiện các dự án mở rộng, hiện đại hóa đô thị, cải tạo chung cư cũ, cải tạo ngõ nghẽn; xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; xây dựng đường giao thông nông thôn. Đồng thời, nhờ thực hiện tốt công tác đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân đã góp phần giảm bớt tình trạng quan liêu, xa dân của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

5. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn thành phố; 100% các huyện ủy, đảng ủy trực thuộc đã xây dựng, bổ sung, hoàn thiện Quy chế công tác dân vận của địa phương, đơn vị. Thực hiện nền nếp chế độ giao ban định kỳ giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Để triển khai có hiệu quả công tác dân vận, Ban Dân vận Thành ủy đã ký kết, triển khai hiệu quả các chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố; Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Hải Phòng, Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

Ban Dân vận Thành ủy thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan Thường trực 03 ban chỉ đạo: Công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy; Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ thành phố; Xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng.

6. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Xác định triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” là một phương thức

vụ việc (tổ cáo sai: 835 vụ việc, tổ cáo có đúng: 112 vụ việc, tổ cáo có đúng có sai 225 vụ việc); số vụ việc không đủ điều kiện thụ lý, rút toàn bộ nội dung đơn: 223 vụ việc.

³⁴ Theo Quyết định số 1738-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân”.

³⁵ Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng đã thực hiện đối thoại với doanh nghiệp, tổ chức, người lao động, Nhân dân...

thực hiện công tác dân vận, Thành ủy xác định chỉ tiêu về xây dựng các mô hình “Dân vận khéo” tại các nghị quyết về lãnh đạo mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ hằng năm của Đảng bộ thành phố³⁶. Chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; thường xuyên đôn đốc các địa phương, đơn vị; tổ chức khảo sát, thẩm định các mô hình “Dân vận khéo”. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng mô hình “Dân vận khéo” vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; có bản đăng kí xây dựng các mô hình “Dân vận khéo” gửi Ban Dân vận Thành ủy ngay từ đầu năm.

Sau 10 năm, số lượng mô hình “Dân vận khéo” tăng gấp hơn 2 lần: Từ 975 mô hình (năm 2013), đến năm 2023 toàn thành phố có 2.035 mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có 367 mô hình trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; 296 mô hình trong chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị. Với nhiều cách làm sáng tạo, các mô hình đã góp phần vận động 4.730 hộ dân đồng thuận hiến 125.724 m² đất để xây dựng các công trình nông thôn mới kiểu mẫu. Vận động Nhân dân đóng góp ngày công, kinh phí để xây dựng mở rộng đường giao thông, ngõ phố; xây dựng công viên, vườn hoa, sân chơi, các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; bảo vệ môi trường; thực hiện nếp sống văn minh đô thị, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ; phát triển kinh tế, cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng hệ thống chính trị. Nhiều mô hình “Dân vận khéo” trong khối các cơ quan nhà nước đã góp phần giải quyết hiệu quả các công việc liên quan đến Nhân dân; nâng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp³⁷.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã thực sự đi vào đời sống xã hội, ngày càng mang lại hiệu quả thiết thực; trở thành phong trào thi đua chung của cả hệ thống chính trị và được các tầng lớp Nhân dân đồng tình hưởng ứng. Nhiều mô hình đã thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm, sự gương mẫu trước Nhân dân, sự sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở. Trong 10 năm qua, có 223 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

³⁶ Năm 2021 với chỉ tiêu: 100% các xã có mô hình “*Dân vận khéo*” trong triển khai thí điểm mô hình xã nông thôn mới kiểu mẫu; năm 2022, 2023 với chỉ tiêu: 100% các xã, phường có mô hình “*Dân vận khéo*” trong triển khai xây dựng: xã nông thôn mới kiểu mẫu; chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị.

³⁷ Một số mô hình tiêu biểu: “Giải pháp công nghệ thực hiện chuyển đổi số thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe trực tuyến mức độ 4” của Đảng ủy cơ quan Sở Giao thông vận tải; “Nâng cao hiệu quả hoạt động đấu thầu qua mạng góp phần bảo đảm tính hiệu quả, cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong đấu thầu” của Đảng ủy cơ quan Sở Kế hoạch và Đầu tư; “Tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số tại cơ quan Sở Tài chính” của Đảng ủy cơ quan Sở Tài chính; “Vận động, kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp trong vùng Đồng bằng sông Hồng” của Đảng ủy cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ; “Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin gắn với tuyên truyền pháp luật có hiệu quả tại phiên tòa hình sự” của Đảng ủy cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; “Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, gắn với chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng” của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hải Phòng, mô hình “Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo” của Đảng ủy cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo...

trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” được Thủ tướng Chính phủ, Ban Dân vận Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã tặng bằng khen³⁸. (Phụ lục 7B)

7. Tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Bộ máy tổ chức, cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được củng cố, kiện toàn; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hằng năm, 100% đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ. Cấp ủy các cấp đã chỉ đạo bố trí cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận thực hiện đúng theo quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. (Phụ lục 6A, 6B)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác dân vận, Thành ủy Hải Phòng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm cao và đạt được những kết quả toàn diện. Nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố về công tác dân vận được nâng lên rõ rệt.

Thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, củng cố và tăng cường mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, làm cho Nhân dân thực sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền thành phố. Qua thực tiễn, thành phố bổ sung, phát triển, thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*”. Quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy cao độ trong xây dựng, thực hiện và thụ hưởng các chính sách xây dựng, phát triển thành phố. Các chủ trương, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về các giai cấp, tầng lớp, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo được thực hiện hiệu quả.

Công tác dân vận của chính quyền chuyển biến mạnh mẽ. Các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp đã chú trọng làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần phục vụ Nhân dân; kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo phương châm “Trọng dân, gần dân,

³⁸ Khen thưởng phong trào thi đua Dân vận khéo trong 10 năm: Năm 2013: UBND thành phố tặng bằng khen 30 mô hình. Năm 2015: UBND thành phố tặng bằng khen 60 mô hình; Ban Dân vận Trung ương tặng bằng khen 04 mô hình. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen 01 mô hình; Ban Dân vận Trung ương tặng bằng khen 01 mô hình; UBND thành phố tặng bằng khen 05 điển hình tại Đại hội thi đua yêu nước lần thứ IX; tặng bằng khen 35 điển hình nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng. Năm 2021: UBND thành phố tặng bằng khen 42 mô hình. Năm 2022: UBND thành phố tặng bằng khen 45 mô hình.

hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng thành phố đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò nòng cốt tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân, khơi dậy động lực tích cực trong Nhân dân; triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua ngày càng bám sát và tham gia có chiều sâu vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vai trò liên minh chính trị và tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp được tăng cường; tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Qua 10 năm triển khai thực hiện, các mục tiêu, quan điểm, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 25-NQ/TW đã đi vào cuộc sống. Công tác dân vận của Đảng bộ thành phố đã được tăng cường và đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, có nhiều cách làm sáng tạo; hướng đến mục tiêu phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng góp phần xây dựng, phát triển thành phố.

2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận ở một số đơn vị chưa được quan tâm thường xuyên; nhận thức về công tác dân vận và ý thức, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

Công tác nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình nhất là những vấn đề bức xúc, phức tạp trên một số lĩnh vực có lúc, có nơi chưa kịp thời. Việc tham mưu, chỉ đạo giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế.

Chất lượng, hiệu quả các hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đồng đều. Việc thực hiện quy định “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng và trước khi kết thúc nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp” theo Điều 7, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị chưa được thường xuyên, kết quả còn hạn chế. Hoạt động phản biện xã hội (nhất là cấp cơ sở) chủ yếu dừng lại ở việc tham gia góp ý vào các văn bản của Trung ương, thành phố và quận khi được gửi lấy ý kiến; chưa có nhiều hội nghị phản biện xã hội theo quy trình được quy định, hướng dẫn tại các văn bản của Trung ương (như Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-CTUBTWMTTQVN, ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ - Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội). Việc lựa chọn đối

tượng giám sát chủ yếu vẫn là các cơ quan, tổ chức, còn ít hoạt động giám sát đối với cá nhân.

Kết quả thực hiện dân chủ cơ sở chưa đồng đều ở các loại hình. Kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình doanh nghiệp tuy có chuyển biến nhưng hiệu quả còn thấp; việc tổ chức đối thoại định kỳ còn hạn chế, phần lớn chỉ đối thoại khi có vấn đề phát sinh hoặc lồng ghép vào Đại hội cổ đông, chưa bảo đảm các nội dung yêu cầu về số lượng, thời gian, thành phần đối thoại.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan

Sự chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tôn giáo, tín ngưỡng ngày càng tinh vi, phức tạp. Hoạt động của một số “Hiện tượng tôn giáo mới”, Pháp Luân công có ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự và công tác dân vận.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước, thành phố dẫn đến những thay đổi về cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp như: việc làm, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội...

Một số chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước còn bất cập, chưa đồng bộ gây khó khăn cho công tác dân vận.

Đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp và ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập, đời sống của nhiều công nhân lao động trong một số năm gần đây.

Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận ở một số địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, chưa quyết liệt. Nhận thức, trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận còn chưa đầy đủ. Vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan tham mưu cho cấp ủy về công tác dân vận chưa được phát huy hiệu quả.

Công tác phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện công tác dân vận ở một số nơi chưa thường xuyên, có mặt còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; chính quyền ở một số địa phương chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện công tác dân vận.

Vai trò chủ động, sáng tạo của một số ban dân vận cấp ủy còn chưa cao. Nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ở một số địa phương, đơn vị còn chậm đổi mới, chưa đa dạng, phong phú, chưa phù hợp. Một số cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể thiếu tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc.

Nhiệm vụ giám sát, phản biện - xã hội yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi am hiểu sâu sắc nhiều lĩnh vực trong khi đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội còn ít về số lượng; hạn chế về chuyên môn, kinh nghiệm kiến

thức pháp luật trên các lĩnh vực giám sát, phản biện xã hội.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, cấp ủy, chính quyền các cấp phải luôn xác định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; quá trình thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, hiện Kết luận số 43-KL/TW phải gắn kết đồng bộ với thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, tăng cường công tác dân vận của chính quyền, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hai là, quán triệt sâu sắc quan điểm "dân là gốc"; tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân;

Ba là, xác định công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chính quyền làm tốt, phục vụ Nhân dân tốt thì công tác dân vận mới được triển khai thuận lợi, đạt hiệu quả.

Bốn là, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội; phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để Nhân dân làm chủ. Khuyến khích, động viên đội ngũ trí thức, doanh nhân, người có uy tín, chức sắc các tôn giáo; khơi dậy sức sáng tạo của Nhân dân đóng góp công sức, trí tuệ, nguồn lực; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội; công tác tôn giáo, dân tộc ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sáu là, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm Quy chế, quy định; vi phạm pháp luật.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN 43-KL/TW

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết bảo đảm chất lượng, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành

ủy về công tác dân vận, phát huy dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Trọng tâm là Quyết định số 446-QĐ/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng”; Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 21/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục xác định các chỉ tiêu cụ thể về công tác dân vận để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong nghị quyết hằng năm. Sửa đổi Quyết định số 1738-QĐ/TU, ngày 27/01/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động.

2. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn xã hội, trước hết là của cấp ủy đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội về phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; thực hiện tốt cơ chế và mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ”.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Kết luận số 54-KL/TW, ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3. Xây dựng chính quyền các cấp thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp theo tinh thần Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của thành phố.

Huy động mọi nguồn lực của Nhà nước và xã hội để giúp người dân có việc làm, thoát nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách mức sống khu vực thành thị với nông thôn. Triển khai các kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội, trong đó có nhà ở, thiết chế văn hóa, thể thao cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp. Rà

soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách sát hợp với thực tế và xuất phát từ lợi ích thiết thực của Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số; siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong hoạt động quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực; phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện nghiêm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nâng cao hiệu quả, mức độ đồng đều trong thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành; coi trọng việc lấy ý kiến Nhân dân trước khi ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Nhân dân giám sát và tham gia góp ý nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đa dạng hóa các hình thức thu hút, đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ đại diện trong quá trình tham gia giải quyết, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Thực hiện hiệu quả Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên*” từ thành phố đến cơ sở.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức giám sát, phản biện xã hội theo hướng: Chủ động, từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng giám sát những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Công khai, minh bạch kết quả giám sát, phản biện xã hội theo quy định. Theo dõi, giám sát chặt chẽ kết quả cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân trong và sau giám sát, phản biện xã hội và đối thoại.

5. Xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động có chất lượng và hiệu quả cao. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu giúp cấp ủy các cấp có chủ trương, biện pháp phù hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; theo dõi, nắm chắc tình hình Nhân dân.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Chỉ đạo rà soát, đánh giá tổng thể các văn bản của Đảng về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ban hành văn bản chỉ đạo để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được tổ chức, thi hành.

2. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: Xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-CTUBTWMTTQVN, ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ - Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội theo hướng: Quy định rõ hơn, cụ thể hơn trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tích cực phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu; tiếp thu, giải quyết, giải trình, trả lời; chế tài xử lý đối với việc không tiếp thu, không giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát, phản biện xã hội.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (để báo cáo),
- Thường trực HĐND, UBND thành phố,
- Các ban của Thành ủy,
- Đảng đoàn UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH TP,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Ban Dân vận các quận ủy, huyện ủy,
- Các đ/c Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Đỗ Mạnh Hiến

PHỤ LỤC

(kèm theo Báo cáo số 391-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng)

Phụ lục 1

Các văn bản chủ yếu triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
A. VĂN BẢN CỦA THÀNH ỦY (115)		
1.	Kế hoạch số 60-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX	01/7/2013
2.	Thông tri số 14-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.	16/7/2013
3.	Quyết định số 1136-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 26-NQ/TU về xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.	14/8/2013
4.	Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với khối dân vận xã, phường, thị trấn trong tình hình hiện nay.	15/8/2013
5.	Chương trình số 25-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy HP về Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	18/12/2013
6.	Kế hoạch số 64-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội Nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.	12/7/2013
7.	Kết luận số 10-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIII) về “Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đến năm 2010 và những năm tiếp theo”	23/12/2013
8.	Quyết định số 1297-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 26-NQ/TU về xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa	03/3/2014
9.	Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận 80-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	11/4/2014
10.	Chỉ thị số 29-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện	11/4/2014

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	
11.	Chỉ thị số 30-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) của hệ thống dân vận thành phố.	17/4/2014
12.	Thông báo số 14-TB/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	16/7/2014
13.	Quyết định số 1737-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.	27/01/2015
14.	Quyết định số 1738-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.	27/01/2015
15.	Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.	24/3/2015
16.	Báo cáo số 211-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy “Về sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về Đề án “Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”	01/6/2015
17.	Thông tri số 22-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.	29/7/2015
18.	Kết luận số 36-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về Đề án “nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010- 2020”.	12/8/2015
19.	Kết luận số 37-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 10/9/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	31/8/2015
20.	Kết luận số 38-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 27/9/1995 và Thông báo số 305-TB/TW, ngày 3/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương; Thông tri số 16-TT/TU, ngày 05/4/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy về chăm sóc người cao tuổi.	18/9/2015
21.	Thông tri số 23-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 114-KL/TW về nâng cao hiệu quả hoạt động công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp.	18/9/2015

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
22.	Báo cáo số 235-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 66-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới	28/9/2015
23.	Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.	10/11/2015
24.	Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất.	09/01/2016
25.	Kế hoạch số 09-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	21/3/2016
26.	Thông tri số 03-TTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất.	22/3/2016
27.	Thông tri số 04-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới.	30/3/2016
28.	Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030.	30/3/2016
29.	Công văn số 111-CV/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Kết luận 120-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI)	13/4/2016
30.	Báo cáo số 115-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Báo cáo thực trạng thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở thành phố Hải Phòng	06/6/2017
31.	Báo cáo số 133-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	14/8/2017
32.	Kế hoạch số 77-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1737, 1738-QĐ/TU, Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy năm 2017	24/10/2017
33.	Quyết định số 875-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về về “Quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.	30/3/2018
34.	Công văn số 623-CV/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Công văn số 698-CV/TU, ngày 31/7/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc vận	06/4/2018

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII.	
35.	Thông tri số 21-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác tôn giáo trong tình hình mới	09/4/2018
36.	Thông tri số 22-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.	12/4/2018
37.	Báo cáo số 226-BC/TU sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	18/7/2018
38.	Báo cáo số 294-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình, kết quả 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng bộ thành phố Hải Phòng trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng và Đại hội XV Đảng bộ thành phố	26/4/2019
39.	Báo cáo số 305-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.	09/5/2019
40.	Chương trình hành động số 76-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	08/7/2019
41.	Kế hoạch số 195-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (Nghị quyết 20-NQ/TW), Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 19/3/2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIII (Nghị quyết 26-NQ/TU) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	18/7/2019
42.	Báo cáo số 346-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá 01 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới và công tác cán bộ nữ.	10/9/2019
43.	Kế hoạch số 210-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập.	16/9/2019
44.	Công văn 1061-CV/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về việc triển khai cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”.	02/10/2019
45.	Quy định số 1618-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.	17/10/2019
46.	Thông tri 38-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.	06/12/2019
47.	Báo cáo số 350-BC/TU-TXDD của Tổ xây dựng Đảng Thành ủy về tổng	02/12/2019

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	kết thực hiện Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động nhân dân (2015-2020); đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm 2020-2025	
48.	Báo cáo số 388-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X, Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIII về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	04/5/2020
49.	Kết luận số 93-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm Nghị quyết số 20- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X), Nghị quyết số 26- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	04/5/2020
50.	Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 160-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.	19/5/2020
51.	Kế hoạch số 265-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Thông báo Kết luận số 158-TB/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị Khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới.	19/5/2020
52.	Thông tri 40-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.	21/5/2020
53.	Báo cáo số 374-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập”	03/02/2020
54.	Báo cáo số 399-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) và Quyết định số 84-QĐ/TU ngày 04/3/2011 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở thành phố Hải Phòng	04/6/2020
55.	Báo cáo số 403-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	05/6/2020
56.	Báo cáo số 422-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp	20/8/2020
57.	Quyết định số 77-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kiện toàn Ban Chỉ	08/12/2020

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	đạo Xây dựng giai cấp công nhân thành phố.	
58.	Quyết định số 169-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng.	16/4/2021
59.	Quyết định số 170-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo thành phố xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”	16/4/2021
60.	Quyết định số 171-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy”	19/4/2021
61.	Quyết định số 219-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Quyết định về kiểm tra kết quả 05 năm và sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”	26/4/2021
62.	Báo cáo số 59-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”	01/6/2021
63.	Kế hoạch số 55-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tự kiểm tra và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 08-KL/TW ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng cốt cán trong tôn giáo”	18/6/2021
64.	Báo cáo số 82-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 08-KL/TW, ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng cốt cán trong tôn giáo”	15/7/2021
65.	Báo cáo số 85-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.	16/7/2021
66.	Kế hoạch số 69-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”	06/8/2021
67.	Báo cáo số 105-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.	8/9/2021
68.	Chỉ thị số 07-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố”.	08/9/2021
69.	Báo cáo số 106-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính	10/9/2021

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”	
70.	Quy định số 380-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân	13/9/2021
71.	Quyết định số 408-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành về kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 875-QĐ/TU, ngày 30/3/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	11/10/2021
72.	Chương trình hành động số 16-Ctr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.	12/10/2021
73.	Công văn số 335-CV/TU của Thành ủy về Công văn về “Tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”	13/10/2021
74.	Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số Hải Phòng đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.	26/10/2021
75.	Báo cáo số 126-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.	29/10/2021
76.	Quyết số 446-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở thành phố Hải Phòng.	26/11/2021
77.	Quyết định số 466-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.	08/12/2021
78.	Báo cáo số 147-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về về kết quả thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Công tác tôn giáo trong tình hình mới”	17/12/2021
79.	Chương trình số 26-Ctr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chi đạo thành phố xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	28/01/2022
80.	Chương trình số 27-Ctr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chi đạo xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng	28/01/2022
81.	Chương trình số 28-Ctr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chi đạo công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy	28/01/2022
82.	Báo cáo số 174-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về vấn đề quyền làm chủ của Nhân dân, Nhân dân làm chủ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”- thực tiễn và những vấn đề đặt ra.	08/3/2022

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
83.	Kế hoạch số 122-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 21-KH/TU, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.	15/3/2022
84.	Báo cáo số 185-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 30 năm thực hiện Thông báo số 34/TB-TW, ngày 14/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài”	28/4/2022
85.	Quyết định số 868-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới đối với Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư các quận ủy, huyện ủy: Lê Chân, Thủy Nguyên, An Dương.	10/6/2022
86.	Kế hoạch số 152-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy HP về sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	24/6/2022
87.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy về việc đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai, cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện Tiên Lãng	24/6/2022
88.	Báo cáo số 214-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tổng kết mô hình thí điểm Hội Người cao tuổi thành phố”	08/7/2022
89.	Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy HP về tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 62-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”	29/7/2022
90.	Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	01/8/2022
91.	Báo cáo số 229-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa.	05/8/2022
92.	Công văn số 655-CV/TU của Thành ủy Công văn về “Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động của Pháp Luân công”	29/8/2022
93.	Báo cáo số 238-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 62-CT/TW, ngày 08/11/1995 của Ban Bí thư Trung ương	29/8/2022

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	Đảng về “Tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”	
94.	Kế hoạch số 174-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy HP về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”	05/09/2022
95.	Báo cáo số 19-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 15/8/2007 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.	12/9/2022
96.	Kế hoạch số 179-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy HP về đánh giá 05 tổ chức thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Công tác tôn giáo trong tình hình mới.	16/9/2022
97.	Báo cáo số 258-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”	18/10/2022
98.	Công văn số 03-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo – Dân tộc của Thành ủy về “Tăng cường chỉ đạo phòng ngừa, ngăn chặn các “hiện tượng tôn giáo mới”, tà đạo trên địa bàn thành phố”	07/11/2022
99.	Báo cáo số 267-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”	14/11/2022
100.	Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh thực hiện dân chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.	21/11/2022
101.	Báo cáo số 272-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Công tác tôn giáo trong tình hình mới”	27/11/2022
102.	Thông tri số 08-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phân biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”.	03/01//2023
103.	Báo cáo số 303-BC/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số Quy định số 11-Qđi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trong năm 2022	31/01/2023

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
104.	Công văn số 809-CV/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới”	06/02/2023
105.	Quyết định số 957-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về kiểm tra Ban Thường vụ Quận ủy Hải An, Ban Thường vụ Quận ủy Kiến An trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội”, “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.	31/3/2023
106.	Quyết định số 04-QĐ/BCĐ của Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy về thành lập Tổ công tác đơn đốc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện Thủy Nguyên	22/5/2023
107.	Quyết định số 05-QĐ/BCĐ của Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy về thành lập Tổ công tác đơn đốc đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện Kiến Thụy	22/5/2023
108.	Kế hoạch số 246-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy HP về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”	10/5/2023
109.	Kế hoạch số 256-KH/TU, của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW) và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	02/6/2023
110.	Kế hoạch số 265-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới	15/6/2023
111.	Báo cáo số 335-BC/TU kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của các ban, cơ quan Đảng phục vụ công tác tham mưu chiến lược cho Thành ủy từ năm 2016 đến nay	21/4/2023
112.	Báo cáo số 363-BC/TU tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khoá XI về ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân	20/6/2023

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền	
113.	Thông báo số 1457-TB/TU về ý kiến của Thường trực Thành ủy đối với các nội dung đề xuất, kiến nghị của đoàn viên, thanh niên thành phố tại Chương trình “Thường trực Thành ủy gặp gỡ, đối thoại với đoàn viên, thanh niên thành phố”.	26/4/2023
114.	Thông báo số 1462-TB/TU về “Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy về Chương trình giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố năm 2023,	27/4/2023
115.	Thông báo số 1558-TB/TU về ý kiến của Thường trực Thành ủy tại Chương trình “Thường trực Thành ủy gặp gỡ, đối thoại với công nhân, viên chức, lao động thành phố”	27/6/2023
B. VĂN BẢN CHỦ YẾU CỦA BAN DÂN VẬN THÀNH ỦY (14)		
1.	Báo cáo số 187-BC/BDVTU kết quả việc xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	01/4/2014
2.	Kế hoạch số 90-KH/BDVTU kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	05/6/2014
3.	Báo cáo số 200-BC/BDVTU kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”	18/6/2014
4.	Báo cáo số 261-BC/BDVTU kết quả 5 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI về công tác dân vận	14/9/2015
5.	Chương trình hành động số 04-CTr/BDVTU thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố về công tác dân vận	14/7/2016
6.	Báo cáo số 203-BC/BDVTU đánh giá vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân thành phố trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền	26/02/2019
7.	Báo cáo số 229-BC/BDVTU về tình hình, kết quả 10 năm thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2009 -2019 tại thành phố Hải Phòng	13/9/2019
8.	Báo cáo số 03-BC/BDVTU tổng kết Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố về công tác dân vận	29/10/2020
9.	Báo cáo số 11-BC/BDVTU về kết quả thực hiện phong trào thi đua “dân vận khéo” giai đoạn 2016 -2020 tại thành phố Hải Phòng	18/12/2020
10.	Chương trình hành động số 03-CTr/BDVTU thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố về công tác dân vận	25/6/2021
11.	Báo cáo số 45-BC/BDVTU kết quả việc tham mưu Thành ủy, ban Thường vụ Thành ủy ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận	08/6/2021

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
12.	Hướng dẫn số 05- HD/BDVTU về quy trình công tác dân vận tham gia xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố	14/9/2021
13.	Báo cáo số 196-BC/BDVTU sơ kết giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác dân vận	09/6/2023
14.	Báo cáo số 197-BC/BDVTU kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về công tác dân vận	09/6/2023
C. VĂN BẢN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (40)		
1.	Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố Hải Phòng, đảm bảo yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	12/12/2013
2.	Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách XHH giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013-2016, định hướng đến năm 2020.	25/7/2013
3.	Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tinh thần phục vụ trong khám, chữa bệnh đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm y tế vùng duyên hải Bắc Bộ.	05/5/2014
4.	Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã trên địa bàn thành phố	10/12/2014
5.	Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	29/3/2016
6.	Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập nông dân thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025	20/7/2017
7.	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp thành phố giai đoạn 2018-2025	08/12/2017
8.	Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế hỗ trợ vật tư (xi măng, gạch lát vỉa hè, pha đèn chiếu sáng và cây xanh) để cải tạo, nâng cấp hè, đường ngõ đã xuống cấp trên địa bàn các quận.	12/7/2018

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
9.	Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế Hải Phòng	12/7/2018
10.	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng và mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	12/7/2018
11.	Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	10/12/2018
12.	Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định mức chi đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng	10/12/2018
13.	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng đến năm 2020, 2025 và năm 2030.	10/12/2018
14.	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu	05/12/2018
15.	Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau, quả trên địa bàn thành phố hải phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	19/7/2019
16.	Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	19/7/2019
17.	Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Hải phòng	19/7/2019
18.	Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025.	09/12/2019
19.	Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố hải phòng giai đoạn 2020-2025	09/12/2019
20.	Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Quyết định chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học	09/12/2019

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	
21.	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	09/12/2019
22.	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn Đông Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1)	09/12/2019
23.	Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố hải phòng	22/7/2020
24.	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	22/12/2020
25.	Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định hỗ trợ thực hiện tháo dỡ các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên các vịnh thuộc quần đảo cát bà, huyện cát hải	12/8/2021
26.	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ công dân nhập ngũ, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân hằng năm trên địa bàn thành phố hải phòng	10/12/2021
27.	Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025.	10/12/2021
28.	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về nội dung chi và mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố	10/12/2021
29.	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Đề án xây dựng nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố.	12/4/2022
30.	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn các quận giai đoạn 2021-2025	12/4/2022
31.	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng	20/7/2022
32.	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	20/7/2022
33.	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc	20/7/2022

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	trong các cơ quan chính quyền, đảng, đoàn thể do thành phố quản lý	
34.	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, nhiệm vụ chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn thành phố Hải Phòng	20/7/2022
35.	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.	20/7/2022
36.	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Điều 1 Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025.	20/7/2022
37.	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về Phát triển thanh niên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2030.	20/7/2022
38.	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố	20/7/2022
39.	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố hải phòng	09/12/2022
40.	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý	18/4/2023
D. VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (39)		
1.	Chỉ thị số 15-CT/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết khiếu nại tố cáo	15/5/2014
2.	Kế hoạch số 5009/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 18/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XIV)	11/7/2014
3.	Chỉ thị số 23/CT-UBND của Ủy ban nhân dân về tăng cường công tác QLNN trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, Công văn số 1268/UBND-KSTTHC, ngày 27/02/2020 về tăng cường QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo.	30/10/2014
4.	Quyết định số 2730/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Ban vận động Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.	05/12/2014

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
5.	Quyết định số 3072/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	31/12/2014
6.	Kế hoạch số 3455/KH-BCĐ của Ủy ban nhân dân thành phố về tổng kết 15 năm (2000-2015) thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thành phố Hải Phòng.	16/7/2015
7.	Quyết định số 2822/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn thành phố.	14/12/2015
8.	Chỉ thị số 01-CT/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh, đổi mới nâng cao trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	04/1/2016
9.	Chỉ thị số 17/CT-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới trên địa bàn thành phố	13/7/2016
10.	Kế hoạch số 02/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng không gian kinh tế, tăng cường liên kết vùng.	04/1/2017
11.	Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	10/8/2018
12.	Quyết định số 2893/QĐ-UBND về tiêu chí chấm điểm, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.	02/11/2018
13.	Chỉ thị số 28-CT/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về chấn chỉnh công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, kiến nghị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	28/12/2018
14.	Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	02/01/2019
15.	Kế hoạch số 115/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Kết luận số 36-KL/TU, ngày 10/01/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 29/5/2008 về phát triển nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	10/4/2019
16.	Quyết định số 3376/QĐ-UBND của UBND thành phố ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025.	31/12/2019
17.	Kế hoạch số 205-KH/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện	13/8/2020

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
	chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 của thành phố Hải Phòng.	
18.	Quyết định số 3286/QĐ-UBND của UBND thành phố về Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025.	27/10/2020
19.	Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	14/6/2021
20.	Quyết định số 3600/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành về Chương trình phát triển thanh niên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030.	13/12/2021
21.	Quyết định số 284-QĐ/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	24/01/2022
22.	Kế hoạch số 36/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chủ đề năm 2022 của thành phố về “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - thực hiện chuyển đổi số”	18/02/2022
23.	Chỉ thị số 04-CT/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển tổ chức khuyến học ở các cộng đồng dân cư, trong cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố.	24/02/2022
24.	Kế hoạch số 53-KH/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Quyết định số 2282/QĐ-TTg, ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030.	09/3/2022
25.	Kế hoạch số 74/KH-UBND chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022	24/3/2022
26.	Kế hoạch số 103-KH/UBND về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	14/4/2022
27.	Thông báo số 335-TB/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố đối thoại trực tuyến với thanh niên năm 2022.	14/6/2022
28.	Quyết định số 1848-QĐ/UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.	23/6/2022
29.	Quyết định số 2432/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2021	26/7/2022
30.	Quyết định số 2455/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng năm 2022.	28/7/2022
31.	Kế hoạch số 46/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022 - 2025 tại thành phố Hải Phòng.	16/9/2022

Stt	Tên văn bản	Ngày ban hành
32.	Kế hoạch số 223/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	16/9/2022
33.	Quyết định số 25/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chí chấm điểm và xếp loại công tác dân vận các cơ quan nhà nước trên địa bàn hành phố Hải Phòng	05/01/2023
34.	Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng	22/02/2023
35.	Quyết định số 38/QĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo thành phố về tăng trưởng xanh về ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo thành phố về tăng trưởng xanh	14/4/2023
36.	Quyết định số 1087/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt số lượng mức hỗ trợ, dự toán kinh phí hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở phát sinh sau ngày 31/5/2017 trên địa bàn thành phố theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố	25/4/2023
37.	Quyết định số 41/QĐ-BCĐCTMTQG&PTBV của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển bền vững về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển bền vững thành phố Hải Phòng	04/5/2023
38.	Quyết định số 1246/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng đến năm 2030	11/5/2023
39.	Quyết định số 1937/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xếp loại công tác dân vận của các sở, ngành và UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2022	07/7/2023

Ghi chú: Tổng số 208 văn bản.

Phụ lục 2

KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG

Giai đoạn	Tổ chức hội nghị quán triệt về công tác dân vận		Ban hành các văn bản cụ thể hóa về công tác dân vận			Công tác kiểm tra, giám sát về công tác dân vận				Công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của người đứng đầu cấp ủy					Công tác xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên							
	Số hội nghị	Số người tham gia	Chương trình hành động	Kế hoạch	Văn bản khác	Kiểm tra		Giám sát		Công tác tiếp dân		Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư			Số tổ chức đảng bị kỷ luật bằng các hình thức			Số ĐV bị thi hành kỷ luật bằng các hình thức				
						Số tổ chức đảng	Số ĐV	Số tổ chức đảng	Số ĐV	Số buổi tiếp dân	Số lượt người được tiếp	Số đơn thư đã tiếp nhận	Số đơn thư đã xử lý, giải quyết	Số đơn thư chưa xử lý, giải quyết	Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ	
2013-2018	1.048	142.594	72	192	831	29.196	58.811	16.308	31.375	6.098	8.158	5.019	4.933	86	5	2	-	610	201	51	121	
2019-2022	933	130.765	74	247	1.042					8.691	14.322	7.059	6.091	968	3	-	-	703	115	12	93	
Tổng cộng	1.981	274.584	146	439	1.873	29.196	58.811	16.308	31.375	14.789	22.480	12.078	11.024	1.054	8	2	-	1.313	316	63	214	

Phụ lục 3
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC BAN DÂN VẬN CÁC CẤP

Giai đoạn	Ban Dân vận các cấp chủ trì, phối hợp tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác dân vận		Ban Dân vận các cấp ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện về công tác dân vận				Công tác kiểm tra, giám sát về dân vận					
	Số hội nghị	Số người tham gia	Công tác dân tộc	Công tác tôn giáo	Công tác dân vận chính quyền	Công tác Dân vận của MTTQ VN và các TC CT-XH	Kiểm tra			Giám sát		
							Số cuộc	Số tổ chức Đảng	Số đảng viên	Số cuộc	Số tổ chức Đảng	Số đảng viên
2013 - 2018	138	24.694	111	232	489	785	368	968	74	367	1.069	18
2019 - 2022	127	23.366	97	657	981	608	136	412	14	362	957	208
Tổng cộng	265	48.060	208	889	1.470	1.393	504	1.380	88	729	2.026	226

Phụ lục 4A.1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Giai đoạn	Hội đồng nhân dân các cấp									
	Số lượng nghị quyết đã ban hành	Số lượng ý kiến, phản ánh kiến nghị của cử tri			Giám sát chuyên đề		Kết quả tiếp xúc cử tri			
		Đã trả lời	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Số cuộc	Số tổ chức đảng, đảng viên	Đoàn ĐBQH địa phương		HĐND	
							Số buổi	Số người tham gia	Số buổi	Số người tham gia
2013-2018	1.502	26.543	25.341	1.202	512	2.530	50	11.411	1.810	119.870
2019-2022	3.304	20.979	19.291	1.688	588	2.031	72	19.740	2.816	191.177
Tổng cộng	4.806	47.522	44.632	2.890	1.100	4.561	122	31.151	4.626	311.047

Phụ lục 4A.2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

Giai đoạn	Ủy ban nhân dân các cấp																	
	Quản trịet, triển khai các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến người dân		Số lượng văn bản ban hành chỉ đạo thực hiện về công tác dân vận	Công tác cải cách hành chính						Việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo						Thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức		
				Số cơ sở, trung tâm tiếp nhận thủ tục hành chính công	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính			Số buổi đối thoại, gặp mặt		Số công dân được tiếp	Số đơn thư đã tiếp nhận	Đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết		Đã giải quyết				
	Số hội nghị	Số người tham gia	Đã tiếp nhận		Đã giải quyết	Tỷ lệ %	Doanh nghiệp	Người dân	Đơn tố cáo			Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Số cuộc	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	Số công chức bị kỷ luật sau thanh tra	
2013-2018	1.121	77.939	888	179	2.420.234	2.252.436	93	286	2.691	26.465	12.237	649	2.631	641	2.616	338	456	69
2019-2022	929	62.356	721	184	2.625.220	2.480.287	94	247	2.415	22.206	10.583	639	2.434	613	2.353	448	1.395	74
Tổng cộng	2.050	140.295	1.609	363	5.045.454	4.732.723	188	533	5.106	48.671	22.820	1.288	5.065	1.254	4.969	786	1.851	143

Phụ lục 4B**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP**

Giai đoạn	Các cơ quan tư pháp																		
	Tổng số buổi tuyên truyền, vận động Nhân dân	Tổng số người tham gia	Tiếp nhận tin báo tố giác, đơn thư phản ánh của Nhân dân			Số vụ việc đã được tiếp nhận												Số vụ việc oan sai phải bồi thường	Số vụ việc. vụ án phải cải sửa và hủy bỏ
			Thuộc thẩm quyền	Đã giải quyết	Chưa giải quyết	Hình sự	Dân sự	Hành chính	Vụ việc khác	Đã giải quyết đúng hạn				Phải kéo dài					
										Hình sự	Dân sự	Hành chính	Vụ việc khác	Hình sự	Dân sự	Hành chính	Vụ việc khác		
2013 - 2018	1.249	40.786	1.142	1.142	-	2.258	10.714	48	1.533	2.356	10.163	48	1.554	-	2	-	-	-	70
2019 - 2022	1.219	20.090	1.106	1.099	7	3.704	8.802	82	5.135	2.254	7.654	56	4.086	-	2	-	-	-	42
Tổng cộng	2.468	60.876	2.248	2.241	7	5.962	19.516	130	6.668	4.610	17.817	104	5.640	-	4	-	-	-	112

Phụ lục 4C**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43 CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

Giai đoạn	Lực lượng vũ trang									
	Việc tuyên truyền vận động Nhân dân		Số lượng lực lượng được cử giúp cấp ủy, chính quyền			Số quân nhân được kết nạp Đảng		Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư, tin báo tố giác tội phạm		
	Số cuộc	Số người tham gia	Xây dựng Đảng, chính quyền	Phát triển kinh tế xã hội	Khắc phục thiên tai, dịch bệnh	Là người dân tộc thiểu số	Là người có tôn giáo	Tổng số đơn thư	Đã giải quyết	Chưa giải quyết
2013-2018	5.603	66.996	1.528	5.911	10.937	15	3	4.230	4.173	57
2019-2022	17.200	114.193	940	4.996	12.420	3	1	2.715	2.641	74
Tổng cộng	22.803	181.189	2.468	10.907	23.357	18	4	6.945	6.814	131

Phụ lục 5

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25, KẾT LUẬN 43
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

Giai đoạn	Kết quả quán triệt NQ 25, KL 43		Kết quả phát động, vận động các phong trào thi đua yêu nước				Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền				Công tác xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên						
							Số cuộc giám sát	Số cuộc phản biện	Đối thoại cấp ủy, chính quyền với Nhân dân		Số lượng hội viên, thành viên			Số lượng cán bộ chuyên trách			
	Số hội nghị	Số người tham gia	Số cuộc vận động	Số người tham gia	Số tiền huy động được	Hiện vật huy động được (trị giá bằng tiền)			Số cuộc	Số người tham gia	Số cuộc	Số người tham gia	2013	2018	2022	2013	2018
2013-2018	2.956	262.872	4.342	614.347	32.736	17.234	4.195	78	2.559	138.253							
2019-2022	3.037	242.313	5.067	609.275	61.914	817.105	4.605	130	2.727	259.356							
Tổng cộng	5.993	505.185	9.409	1.223.622	94.650	834.339	8.800	208	5.286	397.609	723.143	763.173	845.321	678	734	696	

Phụ lục 6A

TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN VẬN CÁC CẤP

Năm	Ban Dân vận Thành ủy												Ban Dân vận cấp huyện và tương đương										
	Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Số phòng đơn vị	Trình độ cán bộ, công chức									Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Trình độ cán bộ, công chức								
				chuyên môn			lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức						chuyên môn			lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức			
				Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác
2013	20	20	4	0	2	16	4	13	2	2	14	2	46	44	0	1	43	12	27	0	10	32	0
2018	21	20	4	1	11	7	12	6	1	8	10	2	45	45	0	13	33	17	29	0	13	31	0
2022	20	19	3	1	11	6	14	4	1	12	5	0	47	48	1	21	30	23	25	0	19	28	0

Phụ lục 6B

**TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP**

Năm	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố												Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện											
	Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Số phòng đơn vị	Trình độ cán bộ, công chức									Biên chế được giao	Biên chế sử dụng thực tế	Trình độ cán bộ, công chức									
				Chuyên môn			Lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức						Chuyên môn			Lý luận chính trị		Cơ cấu ngạch công chức				
				Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác			Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên Cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	khác	
2013	272	226	30	0	48	169	57	129	5	31	190	3	288	279	0	17	237	41	191	0	11	225	14	
2018	270	233	34	2	77	154	88	112	2	35	180	17	282	272	0	63	203	62	184	0	26	219	7	
2022	243	226	26	2	79	146	93	106	5	52	153	2	265	255	1	80	170	78	152	0	33	190	8	

Phụ lục 7A

SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

Năm	Công tác dân tộc			Công tác tôn giáo						
	Số tổ chức đảng của Đảng bộ	Số đảng viên của Đảng bộ	Số ĐV là người DTTS	Số tổ chức tôn giáo, điểm nhóm sinh hoạt		Số tín đồ tôn giáo	Tín đồ tôn giáo/Dân số (tỷ lệ % với dân số)	Số cốt cán tôn giáo được công nhận	Số CBCC là tín đồ tôn giáo	Số đảng viên là tín đồ tôn giáo
				Được cấp phép	Chưa được cấp phép					
2018	1.353	121.761	168	363	47	37.000	20	70	83	518
2022	1.256	128.847	188	364	39	41.000	21	73	41	531

Phụ lục 7B
SỐ LIỆU MÔ HÌNH "DÂN VẬN KHÉO"

Giai đoạn	Mô hình "Dân vận khéo"										
	Tổng số mô hình được công nhận			Theo lĩnh vực					Biểu dương, khen thưởng		
	Tập thể	Cá nhân	Cộng	Kinh tế	Văn hóa xã hội	Quốc phòng an ninh	Xây dựng đảng, HTCT	Cộng	Tập thể	Cá nhân	Cộng
2013 - 2018	867	108	975	196	400	194	185	975	84	10	94
2019 - 2023	1.949	120	2.035	185	1.330	261	308	2.035	113	16	129
Tổng cộng	2.816	228	3.010	381	1730	455	493	3.010	197	26	223